TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 09/5/2022.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TrầnM Huấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng;

Bà Ngô Thị Luân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 275/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 20/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Phương – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Văn Sáng – Chúc vụ: Trưởng phòng quản lý nợ theo văn bản uỷ quyền lập ngày 05/11/2021.

Địa chỉ: Số 55-56 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ ChíM.

Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông sáng có mặt; anhM, chị Thảo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng anh Hồ Văn Sáng trình bày: Ngày 17/12/2020, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm (*sau đây viết tắt là Ngân hàng*) có ký hợp đồng cho vay số 294/VCB.TT.TĐ/20DH đối với bên vay là vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Th, theo đó Ngân hàng cho vợ chồng anhM, chịTh vay số tiền là 13.600.000.000đ. Thời hạn vay là 240 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Phương thức cho vay là vay từng lần. Mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng là mua đất ở, lãi suất cho vay là 7,29%/năm, kỳ hạn điều chỉnh lãi 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân lần đầu. Ngày 21/12/2020 Ngân hàng đã giải ngân vốn vay cho vợ chồng anhM, chịTh theo giấy nhận nợ số 01 là 13.600.000.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay thì vợ chồng anhM, chịTh có thế chấp cho Ngân hàng một số tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 453, tờ bản đồ 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 152.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 ngày 23/12/2020, số công chứng 12657, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 454, tờ bản đồ 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 153.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 ngày 23/12/2020, số công chứng 12655, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 455, tờ bản đồ 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 154.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 ngày 23/12/2020, số công chứng 12656, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD.

Quá trình vay tính đến ngày 05/8/2021 thì vợ chồng anhM, chịTh đã trả được cho Ngân hàng 100.000.000đ tiền gốc và 541.127.376đ tiền lãi. Từ ngày 06/8/2021 trở đi vợ chồng anhM, chị Thảo đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và để nợ lãi quá hạn nên Ngân hàng đã ra 03 thông báo về việc lãi quá hạn vào các ngày 06/8/2021, 07/9/2021 và ngày 06/10/2021 và làm việc với vợ chồng anhM, chịTh về việc bán tài sản thế chấp để trả nợ khoản vay nhưng vợ chồng anhM, chịTh không hợp tác. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng anhM, chịTh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.500.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 09/5/2022 là 1.057.807.990đ và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hết nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, tiếp tục duy trì các hợp thế chấp quyền sử dụng đất số 152, 153, 154.HĐTC.VCB.TT.TĐ/20 cùng ngày 23/12/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 16/3/2022 chị Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 17/12/2020, chị và chồng là anh Nguyễn Văn M ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm vay số tiền

13.600.000.000đ. Thời hạn vay là 240 tháng. Mục đích vay là để mua đất ở diện tích các thửa 453, 454, 455, tờ bản đồ số 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 21/12/2020, vợ chồng chị đã được giải ngân số tiền 13.600.000.000đ. Để đảm bảo cho các khoản vay vợ chồng chị có thế chấp quyền sử dụng đất các thửa 453, 454, 455, tờ bản đồ số 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm theo các hợp đồng thế chấp số 152, 153 và 154 cùng ngày 23/12/2020 đã được công chứng. Quá trình vay vợ chồng chị đã trả cho Ngân hàng được một phần nợ. Tuy nhiên, việc theo dõi và trả nợ Ngân hàng do chồng chị là anh Nguyễn Văn M trực tiếp thực hiện, còn bản thân chị do bận buôn bán và con nhỏ nên không theo dõi quá trình trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng chị đã được Toà án gửi thông báo thụ lý vụ án số 275 ngày 09/11/2021. Theo đó, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền nợ tổng cộng là 13.882.016.559đ, trong đó nợ gốc là 13.500.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 04/11/2021 là 322.016.559đ và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng vay đã ký kết và tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thì chị xác nhận có ký hồ sơ vay thế chấp và còn nợ Ngân hàng. Việc trả nợ chị sẽ trao đổi với chồng để có phương án trả nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, chị Thảo đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt chị theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn anh Nguyễn VănM Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anhM vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như nội dung trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các bên đương sự cũng như phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng T về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* với vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 13.500.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 152, 153, 154 HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 cùng ngày 23/12/2020, cho đến khi vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Th không trả được nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của vợ chồng anhM, chịTh.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn vợ chồng anhM, chịTh phải chịu toàn bộ chi phí cho việc thẩm định tài sản theo quy định tại Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí: Bị đơn vợ chồng anhM, chịTh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ tài sản phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng anhM, chị Thảo vắng mặt; chị Thảo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anhM vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Do đó, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc vợ chồng anhM, chị Thảo có thế chấp tài sản để vay vốn của Ngân hàng, với mục đích mua đất ở. Đến hạn trả nợ, vợ chồng anhM, chị Thảo không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anhM, chị Thảo phải trả tiền gốc, tiền lãi và duy trì các biện pháp thế chấp cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng";* vợ chồng anhM, chị Thảo cư trú tại thôn Đức Hải, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày và ý kiến tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Ngày 17/12/2020, ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm có ký hợp đồng cho vay số 294/VCB.TT.TĐ/20DH (BL 48) đối với bên vay là vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Th, theo đó Ngân hàng cho vợ chồng anhM, chịTh vay số tiền là 13.600.000.000đ. Thời hạn vay là 240 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Phương thức cho vay là vay từng lần. Mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng là mua đất ở, lãi suất cho vay là 7,29%/năm, kỳ hạn điều chỉnh lãi 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân lần đầu. Ngày 21/12/2020 Ngân hàng đã giải ngân vốn vay cho vợ chồng anhM, chịTh theo giấy nhận nợ số 01 là 13.600.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thì vợ chồng anhM, chị Thảo có thế chấp quyền sử dụng đất các thửa 453, 454, 455, tờ bản đồ số 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay vợ chồng anhM, chịTh đã trả được một phần nợ tính đến ngày 05/8/2021 và kể từ ngày 06/8/2021 đến nay không trả nợ gốc và lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 16/3/2022 thì chị Nguyễn Thị Th cũng thừa nhận vợ chồng chị có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay với số tiền gốc là 13.600.000.000đ và mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là đúng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định vợ chồng anhM, chị Thảo có vay vốn của Ngân hàng với tổng số tiền gốc đến nay chưa trả là 13.500.000.000đ. Xét thấy, sau khi ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng thì vợ chồng anhM, chịTh đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là nợ lãi như cam kết và để nợ quá hẹn kể từ ngày 06/8/2021. Ngân hàng đã ra 03 thông báo về việc để lãi quá hạn vào các ngày 06/8/2021, 07/9/2021 và 06/10/2021 cho vợ chồng anhM, chịTh yêu cầu vợ chồng anhM, chịTh trả nợ nhưng vợ chồng anhM, chịTh không trả là vi phạm nghĩa vụ. Do vậy, Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anhM, chịTh phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.500.000.000đ có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu vợ chồng anhM, chị Thảo phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 1.054.930.616đ, lãi quá hạn là 2.877.374đ , Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất mà Ngân hàng yêu cầu là dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu vợ chồng anhM, chị Thảo phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 09/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 1.057.807.990đ. Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vợ chồng anhM, chị Thảo còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận mà hai bên đã ký kết cho đến khi vợ chồng anhM, chị Thảo trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

[3.3] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 453, tờ bản đồ 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 152.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 ngày 23/12/2020, số công chứng 12657, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 454, tờ bản đồ 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 153.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 ngày 23/12/2020, số công chứng 12655, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 455, tờ bản đồ 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 154.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 ngày 23/12/2020, số công chứng 12656, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD.

Xét thấy, việc thế chấp các bên thực hiện hợp đồng được công chứng và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật, các bên tham gia giao dịch thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp thì hiện nay toàn bộ tài sản vẫn do vợ chồng anhM, chị Thảo đang quản lý, sử dụng; ranh giới đất sử dụng ổn định. Do vậy, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này, cần tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp cho đến khi vợ chồng anhM, chị Thảo trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng anhM, chị Thảo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền

phải trả nợ cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 14.557.807.990đ = 122.557.807đ án phí dân sự sơ thẩm [4.000.000.000đ = 112.000.000đ + 0,1% x 10.557.807.990đ (14.557.807.990đ - 4.000.000.000đ) = 10.557.807đ. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] *Về chi phí tố tụng khác:* Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng đã nộp là 2.000.000đ đã được quyết toán xong. Xét thấy việc xem xét thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng anhM, chị Thảo phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng 2.000.000đ là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 158; Điều 203; Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng T về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* với vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo phải trả cho Ngân hàng T - Chi nhánh Thủ Thiêm số tiền nợ gốc là 13.500.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày ngày xét xử sơ thẩm là 1.057.807.990đ; tổng cộng cả gốc và lãi là 14.557.807.990đ (*Mười bốn tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng*). Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2022), vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 294/VCB.TT.TĐ/20DH ngày 17/12/2020, giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm với vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo trên số tiền nợ gốc chưa trả, cho đến khi trả xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng;

Tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 152.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 153.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 154.HĐTC/VCB.TT.TĐ/20 cùng ngày 23/12/2020 cho đến khi anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo trả xong số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo không trả nợ, Ngân hàng T - Chi nhánh Thủ Thiêm được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất các thửa 453, 454, 455, tờ bản đồ số 47, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng của vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo phải chịu 122.557.807đ (*Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm lẻ bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng T - Chi nhánh Thủ Thiêm số tiền 60.911.000đ (*Sáu mươi triệu chín trăm mười một nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0002702 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng anh Nguyễn VănM, chị Nguyễn Thị Thảo phải hoàn trả cho Ngân hàng T - Chi nhánh Thủ Thiêm số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/5/2022) nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TrầnM Huấn